

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2025

Thực hiện Công văn số 807/UBND-TTPVHCC ngày 07/3/2022 của UBND tỉnh về thực hiện báo cáo cải cách hành chính (CCHC) theo Thông tư số 07/2021/TT-BNV ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh báo cáo công tác CCHC 6 tháng đầu năm 2025, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Các hoạt động chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện

Việc lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về CCHC, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính được Văn phòng UBND tỉnh xác định là nhiệm vụ quan trọng, do đó luôn được quan tâm và đẩy mạnh thực hiện.

Thực hiện Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 06/12/2024 của UBND tỉnh về Cải cách hành chính tỉnh Thái Nguyên năm 2025, Văn phòng UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 13/KH-VPUB ngày 09/01/2025 về Kế hoạch CCHC năm 2025. Thực hiện Công văn số 143/SNV-XDCQ&CCHC ngày 12/3/2025 của Sở Nội vụ về việc thực hiện xây dựng Kế hoạch, báo cáo CCHC định kỳ sau khi sắp xếp, sáp nhập bộ máy các sở, ban, ngành, Văn phòng UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 210/KH-VPUB ngày 14/3/2025 về Kế hoạch CCHC năm 2025. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Văn phòng UBND tỉnh đã chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc thực hiện Kế hoạch CCHC theo đúng quy định, đồng thời Văn phòng UBND tỉnh chủ động, tích cực tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành địa phương triển khai, thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Văn phòng UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo phản ánh kịp thời, chính xác các hoạt động của lãnh đạo tỉnh trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; đăng tải đầy đủ, chính xác các văn bản chỉ đạo điều hành, thông tin hoạt động của lãnh đạo UBND tỉnh; mở các chuyên mục, chuyên trang trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh để phản ánh, tuyên truyền về các sự kiện của đất nước và của tỉnh, như: Triển khai các nội dung tuyên truyền việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tình hình phát triển kinh tế - xã hội và các ngày lễ lớn, sự kiện trọng đại của đất nước, của tỉnh. Tích cực tuyên truyền các huyện, xã về đích nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu; các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh; các sản phẩm tiêu biểu trên địa bàn tỉnh...

Chỉ đạo sản xuất và cập nhật được gần 9.700 tin, bài, video clip (*gọi chung là tác phẩm*), văn bản lên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh; đăng tải trên 170 tác phẩm định hướng dư luận của Trung tâm Thông tin sản xuất trực tiếp chia sẻ và đăng trên các báo của Trung ương; thông tin được kiểm duyệt, cập nhật mới hàng giờ, hàng ngày, Trung bình 01 tháng đạt trên 1.600 sản phẩm tuyên truyền trở lên, tăng 10% so với cùng kỳ năm 2024; số lượng người truy cập vào Cổng thông tin tiếp tục duy trì ở mức 150.000 đến 180.000 lượt/ngày.

Hàng ngày, Trung tâm Thông tin lựa chọn các thông tin quan trọng đưa tin lên nền tảng Fanpage có tên “Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên - TNGOP”, hiện nay Fanpage đã đạt tích xanh và có trên 270.000 lượt người theo dõi Fanpage, là kênh quan trọng lan tỏa các thông tin điều hành, chính sách, quảng bá văn hóa, du lịch đất và người Thái Nguyên trên mạng xã hội. Bên cạnh đó, mạng xã hội Zalo và Tiktok cũng tạo sức lan tỏa rộng thông tin tốt của Cổng thông tin điện tử của tỉnh trên mạng xã hội (Trung bình đăng từ 01-02 clip/ngày).

Biên tập, phát hành 11 số Công báo điện tử; thực hiện biên tập 05 số Đặc san Trà Việt năm 2025.

3. Về kiểm tra công tác cải cách hành chính

Thực hiện Kế hoạch Kiểm tra công tác CCHC của tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh đã phân công, cử cán bộ, công chức tham gia đoàn kiểm tra của tỉnh theo đúng thành phần quy định.

Thực hiện Kế hoạch số 236/KH-UBND ngày 13/12/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Kiểm tra công vụ; kiểm tra công tác cải cách hành chính tỉnh Thái Nguyên năm 2025, Văn phòng UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 120/KH-VPUB ngày 21/02/2025 của Văn phòng UBND tỉnh về kiểm tra công vụ; kiểm tra công tác cải cách hành chính tại Văn phòng UBND tỉnh Thái Nguyên năm 2025. Trong thời gian tới, Văn phòng UBND tỉnh sẽ thành lập Đoàn kiểm tra tại các phòng, ban, đơn vị theo Kế hoạch.

4. Tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao

Trong 06 tháng đầu năm 2025, Văn phòng UBND tỉnh Thái Nguyên đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp nhận và triển khai thực hiện 14 nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, đến nay, đã thực hiện hoàn thành 14 nhiệm vụ đúng thời gian quy định, không có nhiệm vụ quá hạn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Cải cách thể chế

1.1. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

Thực hiện Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 29/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh Thái Nguyên trong kỳ 2019 - 2023, Văn phòng UBND tỉnh được giao nhiệm vụ chủ trì tham mưu xây dựng văn bản thay thế Quyết định số 40/2012/QĐ-UBND ngày 02/11/2012 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động và cung cấp thông tin của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên. Hiện nay, Văn phòng UBND tỉnh

đang tiến hành các bước thay thế Quyết định số 40/2012/QĐ-UBND theo quy trình quy định.

Phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh ban hành 26 văn bản QPPL.

1.2. Kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL

Thực hiện Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước và Công điện số 20/CD-TTg ngày 26/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước trên địa bàn tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 163/KH-VPUB ngày 05/3/2025 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước và Công điện số 20/CD-TTg ngày 26/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết 190/2025/QH15 tại Văn phòng UBND tỉnh Thái Nguyên, yêu cầu các phòng, ban, đơn vị rà soát, xác định chính xác các văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương và HĐND, UBND tỉnh ban hành chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý các văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy, bảo đảm thời hạn quy định.

1.3. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

Trong 06 tháng đầu năm 2025, Văn phòng UBND tỉnh tích cực, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách pháp luật mới của Đảng, Nhà nước, đặc biệt là quy định, chỉ đạo về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, tham gia góp ý dự thảo Nghị quyết sửa đổi Hiến pháp ... đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, qua đó đã giúp cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thuận tiện, kịp thời trong việc nghiên cứu, tìm hiểu, tiếp cận thông tin pháp luật, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, áp dụng đúng quy định hiện hành của pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao chất lượng công tác tham mưu, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan Văn phòng UBND tỉnh.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

2.1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cải cách thủ tục hành chính; cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Trong 6 tháng đầu năm 2025, đã tham mưu trình UBND tỉnh ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh đảm bảo đồng bộ các nhiệm vụ, có sự phân công, phối hợp rõ ràng, hợp lý trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, trong đó chú trọng các nội dung phục vụ

việc sắp xếp lại bộ máy, đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên. Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo, đôn đốc các sở, ngành, địa phương thực hiện tốt công tác CCHC.

Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành thực hiện rà soát, xây dựng dự thảo trình Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành 81 Quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC với 2.328 TTHC (công bố mới: 1.177 TTHC, bãi bỏ: 1.151 TTHC) thuộc phạm vi chức năng quản lý của các Sở, ngành thuộc tỉnh; phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên với 1.703 TTHC.

Tổ chức tiếp nhận 69 phản ánh, kiến nghị. Trả lời và đăng tải công khai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo đúng quy định: 63 phản ánh, kiến nghị, đang trong thời hạn giải quyết: 06 phản ánh, kiến nghị.

Phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh vận hành hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm phục vụ hành chính công, thực hiện đón tiếp trên 30.000 lượt người dân, doanh nghiệp đến Trung tâm đề nghị giải quyết, nhận kết quả giải quyết TTHC (*trong đó trên 99% lượt người đánh giá chất lượng phục vụ đánh giá hài lòng và rất hài lòng*).

Trong công tác phối hợp giải quyết các TTHC thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh, đã chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công cử cán bộ tiếp nhận hồ sơ TTHC do các sở, ngành trình UBND tỉnh phê duyệt và thực hiện bàn giao cho chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh giải quyết theo đúng cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết TTHC với 231 hồ sơ đảm bảo đúng quy định.

2.2. Kiểm soát thủ tục hành chính tại Văn phòng UBND tỉnh

Thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh Thái Nguyên, tính từ ngày 01/3/2025, số TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết tại Văn phòng UBND tỉnh là 02 TTHC, Văn phòng UBND tỉnh đã thực hiện công khai, tiếp nhận, giải quyết theo quy định, kết quả, trong kỳ báo cáo Văn phòng UBND tỉnh đã tiếp nhận giải quyết đúng hạn 06/06 hồ sơ theo quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

3.1. Thực hiện rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định

Thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ

chức của Văn phòng UBND tỉnh Thái Nguyên, hiện nay Văn phòng UBND tỉnh có 12 phòng, ban, đơn vị (gồm: 08 phòng chuyên môn, nghiệp vụ, 01 đơn vị hành chính đặc thù, 01 ban và 02 đơn vị sự nghiệp trực thuộc).

3.2. Quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức, tinh giản biên chế

Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-SNV ngày 27/02/2025 của Sở Nội vụ về việc điều động công chức đến nhận công tác tại Văn phòng UBND tỉnh Văn phòng UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 34/QĐ-VPUBND ngày 28/02/2025 của Văn phòng UBND tỉnh, tiếp nhận công chức đang làm việc tại Văn phòng UBND tỉnh và Sở Ngoại vụ (trước khi sáp nhập) đến nhận công tác tại các phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng UBND tỉnh, kể từ ngày 01/3/2025.

Ban hành: Quyết định số 44/QĐ-VPUB ngày 28/02/2025 tiếp nhận hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ đang làm việc tại các phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng UBND tỉnh (trước khi sáp nhập) đến nhận công tác tại các phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng UBND tỉnh, kể từ ngày 01/3/2025; Quyết định số 35/QĐ-VPUB ngày 28/02/2025 tiếp nhận viên chức đang làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh (trước khi sáp nhập) đến nhận công tác tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng UBND tỉnh, kể từ ngày 01/3/2025; Quyết định số 49/QĐ-VPUB ngày 28/02/2025 tiếp nhận viên chức đang làm việc tại Nhà khách trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh (trước khi sáp nhập) đến nhận công tác tại Nhà khách trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh, kể từ ngày 01/3/2025; Quyết định số 37/QĐ-VPUB ngày 28/02/2025 tiếp nhận viên chức đang làm việc tại Trung tâm Thông tin trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh (trước khi sáp nhập) đến nhận công tác tại Trung tâm Thông tin trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh, kể từ ngày 01/3/2025.

Thực hiện Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh giao biên chế công chức hành chính, biên chế sự nghiệp năm 2025 của tỉnh Thái Nguyên, Văn phòng UBND tỉnh Thái Nguyên được giao tổng số 112 biên chế, trong đó 67 biên chế công chức; 45 biên chế sự nghiệp. Trên cơ sở giao biên chế của UBND tỉnh, Văn phòng đã ban hành Quyết định số 72/QĐ-VPUB ngày 01/3/2025 giao biên chế cho các phòng, ban, đơn vị theo quy định.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị.

Thực hiện Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, Văn phòng UBND tỉnh đã xây dựng Đề án vị trí việc làm và được Sở Nội vụ phê duyệt theo quy định, cụ thể:

Quyết định số 918/QĐ-SNV ngày 28/12/2023 phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Văn phòng UBND tỉnh.

Quyết định số 149/QĐ-SNV ngày 29/3/2024 phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo hạng chức danh nghề nghiệp của Nhà khách trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh Thái Nguyên.

Quyết định số 122/QĐ-SNV ngày 20/3/2024 phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo hạng chức danh nghề nghiệp của Trung tâm Thông tin trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh Thái Nguyên.

Quyết định số 68/QĐ-SNV ngày 28/02/2024 phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo hạng chức danh nghề nghiệp của Trung tâm Phục vụ hành chính công trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh.

Thực hiện Văn bản số 2084/SNV-TCBC&TCPCP ngày 27/9/2024 của Sở Nội vụ về việc rà soát Đề án vị trí việc làm theo Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 03/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh đã ban hành Đề án số 866/ĐA-VPUB, ngày 06/12/2024 về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức Văn phòng UBND tỉnh Thái Nguyên, gửi Sở Nội vụ thẩm định, phê duyệt điều chỉnh Đề án vị trí việc làm theo quy định.

4.2. Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức

- Tuyển dụng công chức: Không có.
- Tuyển dụng viên chức: Không có.

4.3. Kết quả thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND tỉnh về thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh Thái Nguyên, Văn phòng UBND tỉnh đã phối hợp tham mưu thực hiện quy trình bổ nhiệm cán bộ đối 06 đồng chí lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, 05 đồng chí Trưởng, phó các đơn vị thuộc đối tượng Đảng ủy UBND tỉnh quản lý; thực hiện quy trình bổ nhiệm đối với 24 đồng chí lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị Văn phòng UBND tỉnh.

4.4. Kết quả thực hiện thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức

Thực hiện quy định về nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức, trong quý 6 tháng đầu năm 2025, Văn phòng UBND tỉnh đã đề xuất cấp có thẩm quyền thẩm quyền xét nâng ngạch từ ngạch Chuyên viên lên ngạch Chuyên viên chính đối với 02 cá nhân, ngạch chuyên viên chính lên chuyên viên cao cấp đối với 01 cá nhân.

4.5. Thực hiện chế độ, chính sách nghỉ công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức và tinh giản biên chế

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Văn phòng UBND tỉnh đề nghị UBND tỉnh phê duyệt đối tượng hưởng chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đối với 03 trường hợp (02 cán bộ lãnh đạo, 01 hợp đồng lao động).

4.6. Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Văn phòng UBND tỉnh rà soát, đăng ký, nhu cầu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo yêu cầu vị trí việc làm, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Về thực hiện theo quy định tại Nghị định số 117/2013/NĐ-CP: Văn phòng UBND tỉnh đã triển khai thực hiện đúng quy định. Số đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo chi thường xuyên: 0 đơn vị

5.2. Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP: Văn phòng UBND tỉnh đã triển khai thực hiện đúng quy định. Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện đã được phê duyệt Đề án vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp: 0 đơn vị.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số

Văn phòng UBND tỉnh tiếp tục thực hiện Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng năm 2030; thực hiện nhiệm vụ thuộc Đề án Phát triển dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn năm 2030. Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch 202/KH-VPUB ngày 14/3/2025 về chuyển đổi số văn phòng UBND tỉnh Thái Nguyên năm 2025; ban hành Kế hoạch số 14/ KH-VPUB ngày 09/01/2025 về thực hiện đợt cao điểm triển khai nhiệm vụ của Đề án 06/CP phục vụ chuyển đổi số tại Văn phòng UBND tỉnh Thái Nguyên; Kế hoạch số 93/KH-VPUB ngày 12/02/2025 thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Văn bản số 189/VPUB-HCTC ngày 12/3/2025 về xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng và sử dụng chữ ký số để giải quyết công việc.

Triển khai thực hiện Chương trình bình dân học vụ AI, 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia luyện tập AI đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

Xử lý 100 % hồ sơ công việc tại Văn phòng UBND tỉnh được xử lý trên môi trường mạng và được lưu trữ điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc danh mục bí mật nhà nước).

Sử dụng hiệu quả phần mềm gõ (bóc) băng và quản lý thông tin cuộc họp UBND tỉnh Thái Nguyên (Ecabinet), thực hiện cung cấp thông tin trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, kết nối, đồng bộ dữ liệu thông suốt với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Văn phòng UBND tỉnh nghiêm túc quyết liệt triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ CCHC; thường xuyên tuyên truyền, triển khai các quy định, chính sách mới của Đảng, pháp luật của Nhà nước; việc thi hành công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đảm bảo quy định; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy đúng quy định, phù hợp về chức năng, nhiệm vụ; tổ chức bộ máy cơ quan được sắp xếp phù hợp về chức năng, nhiệm vụ; xây dựng vị trí việc phù hợp với đơn vị. Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, sử dụng, chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động. Áp dụng cơ chế, chính sách phù hợp với các đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật.

Chú trọng công tác kiểm tra thực hiện chức trách, nhiệm vụ của các phòng, ban, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị; đăng ký, cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu công việc trong giai đoạn hiện nay.

Thực hiện nghiêm túc, chú trọng ứng dụng chuyển đổi số, chính quyền điện tử trong hoạt động chỉ đạo và điều hành.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân:

- Tồn tại, hạn chế: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo có lúc còn chưa quyết liệt, một số công chức trong quá trình tham mưu, trình giải quyết công việc có lúc chưa đạt chất lượng, còn chậm tiến độ theo yêu cầu.

- Nguyên nhân: Một số quy định của pháp luật còn mâu thuẫn, chưa rõ nên một số vụ việc mang tính phức tạp, cần phải phối hợp với nhiều cơ quan, đơn vị để tham mưu giải quyết thấu đáo; số lượng văn bản đến nhiều, trong khi chất lượng tham mưu, tinh thần phối hợp của một số cơ quan, đơn vị còn chưa cao; nhiều dự thảo phải trao đổi nhiều lần; thời gian kéo dài; có trường hợp cơ quan tham mưu chậm cung cấp bổ sung hồ sơ...

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ QUÝ III/2025

1. Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, quán triệt, triển khai các nhiệm vụ công tác CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2025.

2. Triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2025 đúng tiến độ, đạt hiệu quả, chất lượng, mục tiêu, yêu cầu đề ra.

3. Tiếp tục nâng cao, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao đạo đức công vụ, văn hóa, tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức. Duy trì, vận hành Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoạt động hiệu quả, là nơi tin cậy của các tổ chức, cá nhân đến giao dịch, giải quyết công việc. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ ứng xử của công chức khi tiếp xúc với tổ chức, cá nhân và trong giải quyết công việc chuyên môn, tiếp công dân.

4. Tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nội dung chương trình tổng thể cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

5. Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai, thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

6. Tiếp tục phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và tuyên truyền các nội dung nhiệm vụ công tác CCHC tại Văn phòng UBND tỉnh.

8. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Văn phòng UBND tỉnh tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; giảm chi thường xuyên và góp phần cải cách chính sách tiền lương theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh.

9. Tiếp tục thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị trực thuộc, thực hiện nghiêm chỉnh kỷ luật tài chính và tiết kiệm ngân sách Nhà nước.

10. Thực hiện nghiêm chỉ đạo, quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

11. Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện thường xuyên các chương trình tương tác giữa chính quyền với người dân và doanh nghiệp; nâng cao chất lượng, số lượng tin, bài tuyên truyền về CCHC.

12. Duy trì Chuyên trang tuyên truyền CCHC và PCI của tỉnh trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; công khai các TTHC, cung cấp thông tin, dịch vụ hành chính công tập trung, thống nhất trên mọi lĩnh vực.

Trên đây là báo cáo công tác CCHC 6 tháng đầu năm, phương hướng, nhiệm vụ Quý III năm 2025 của Văn phòng UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Các phòng, ban, đơn vị;
- Lưu: VT, HC-TC.

tay

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Anh Tuấn



THÔNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 6 THÁNG NĂM 2025

Kèm theo Báo cáo số 176 /BC-VPUB ngày 14 /6/2025 của Văn phòng UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Các chỉ tiêu (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC			
1.1.	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch CCHC năm (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	25	
Trong đó	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	15	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	15	
1.2.	Kiểm tra CCHC			
1.2.1.	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc đã kiểm tra (tính lũy kế từ đầu năm)	%	0	
1.2.2.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra (tính lũy kế từ đầu năm)	%	0	
Trong đó	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
1.3.	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao			
1.3.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	07	
1.3.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	07	
1.3.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
1.4.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.4.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	0	
1.4.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2		
1.5.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo sở, ngành với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	0	
2.	Cải cách thể chế			
2.1.	Số VBQPPL do tham mưu HĐND, UBND tỉnh đã ban hành	Văn bản	0	
2.2.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	-	0	
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	0	
2.4.	Tỷ lệ xử lý văn bản sau kiểm tra, rà soát	%	0	

Trong đó	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản		
	Số VBQPPL đã được xử lý xong	Văn bản		
3.	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1.	Thống kê TTHC			
3.1.1.	Số TTHC công bố mới thuộc thẩm quyền	Thủ tục	0	
3.1.2.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
3.1.3.	Tổng số TTHC đang có hiệu lực	Thủ tục	2	
3.2.	Vận hành Cổng dịch vụ công (DVC)			
3.2.1.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%		
Trong đó	Tổng số TTHC đủ điều kiện	Thủ tục	0	
	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	0	
	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục		
3.2.2.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%		
Trong đó	Tổng số TTHC đủ điều kiện	Thủ tục	2	
	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	2	
	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	2	
3.2.3.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%		
Trong đó	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4	Thủ tục	2	
	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai	Thủ tục	2	
3.2.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%	100	
Trong đó	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	0	
	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	6	
3.2.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%		
Trong đó	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	Thủ tục	0	
	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	Thủ tục	0	
3.3.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
3.3.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	0	
3.3.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	0	

3.3.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục	0	
3.3.4.	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	2	
3.3.5.	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	2	
3.4.	Kết quả giải quyết TTHC: Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
Trong đó	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	6	
	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	6	
4.	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
4.1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
4.1.1.	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100	
4.1.2.	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp thuộc, trực thuộc đã cắt giảm so với năm 2015	%		
Trong đó	Tổng số đơn vị sự nghiệp thuộc, trực thuộc	Đơn vị	2	
	Số đơn vị sự nghiệp tại thời điểm báo cáo	Đơn vị	2	
4.2.	Số liệu về biên chế công chức			
4.2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	67	
4.2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	67	
4.2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	15	
4.2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
4.2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%		
4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có)			
4.3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	45	
4.3.2.	Tổng số người làm việc có mặt	Người	45	
4.3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
4.3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%		
5.	Cải cách chế độ công vụ			
5.1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
5.1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	10	
5.1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	2	

5.2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			
5.2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
5.2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
5.2.3.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
5.2.4.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
5.3.	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển.	Người	0	
Trong đó	Số lãnh đạo quản lý cấp sở	Người	6	
	Số lãnh đạo quản lý cấp phòng thuộc sở, ngành và tương đương	Người	29	
5.4.	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).	Người	0	
Trong đó	Số lãnh đạo quản lý cấp sở, ngành bị kỷ luật.	Người	0	
	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành bị kỷ luật.	Người	0	
	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các ĐVSN bị kỷ luật.	Người	0	
6.	Cải cách tài chính công			
6.1.	Tỷ lệ thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công (nếu có)	%	0	
Trong đó	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	0	
	Đã thực hiện	Triệu đồng	0	
6.2	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			
6.2.1	Tổng số ĐVSN công lập tại địa phương	Đơn vị	0	
6.2.2	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	0	
6.2.3	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	0	
6.2.4	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị		
Trong đó	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị		
	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị		
	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị	2	
6.2.5	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	0	

6.2.6	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị	0	
7.	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số			
7.1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản 2.0	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	
7.2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến	Chưa có = 0	1	
7.3.	Hệ thống thông tin báo cáo và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	
7.4.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP)	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	
7.5.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
7.5.1.	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc đã kết nối, liên thông với các Hệ thống quản lý văn bản điều hành của tỉnh	%	0	
7.5.2.	Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc dưới dạng điện tử	Văn bản	41.334	
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử)	%	8.969	
	Tỷ lệ văn bản được gửi dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	0	
7.6.	Kết nối liên thông với Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	